

**BỘ TÀI CHÍNH
VỤ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH**



**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP NHÀ NƯỚC
(ĐỀ TÀI NHÁNH)**

**THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO
AN NINH TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI KHU VỰC
DOANH NGHIỆP**

HÀ NỘI, THÁNG 12 - 2001

4525-3

4181

BỘ TÀI CHÍNH
VỤ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH



CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI:

TS. Bạch Thị Minh Huyền
Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách tài chính - Bộ Tài chính

THƯ KÝ ĐỀ TÀI:

Cử nhân. Phan Tiến Lân
Chuyên viên Vụ Chính sách tài chính- Bộ Tài chính

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA :

PGS.TS. Phạm Quang Huấn
Chuyên viên Ban chỉ đạo đổi mới doanh nghiệp TW- VPCP

TS. Phan Hồng Phúc
Trưởng phòng Vụ Chính sách tài chính - Bộ Tài chính

TS. Nguyễn Đăng Nam
Trưởng Bộ môn tài chính doanh nghiệp-
Trường đại học tài chính kế toán Hà Nội

TS. Nguyễn Ngọc Tuyền
Trưởng phòng Vụ Chính sách tài chính - Bộ Tài chính

TS. Nguyễn Thị Liễu
Trưởng ban ngoài quốc doanh
- Cục tài chính doanh nghiệp - Bộ Tài chính

ThS. Phạm Phan Dũng
Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính ngân hàng - Bộ Tài chính

Cử nhân. Trương Bá Tuấn
Chuyên viên Vụ Chính sách tài chính - Bộ Tài chính

HÀ NỘI, THÁNG 12 - 2001

MỤC LỤC

CHƯƠNG I	5
MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỔNG QUAN VỀ AN NINH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VÀ ĐẢM BẢO AN NINH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	5
I- KHÁI NIỆM VÀ NỘI DUNG CỦA AN NINH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	5
1- Các nhận thức khác nhau về an ninh tài chính doanh nghiệp	5
2- Nội dung của an ninh tài chính doanh nghiệp.....	8
3- Các nhân tố ảnh hưởng đến an ninh tài chính doanh nghiệp.....	12
II- VẤN ĐỀ ĐẢM BẢO AN NINH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VÀ HỆ THỐNG CÁC TIÊU THỨC ĐÁNH GIÁ AN NINH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	15
1- Sự cần thiết phải đảm bảo an ninh tài chính doanh nghiệp	15
2- Các tiêu thức đánh giá an ninh tài chính doanh nghiệp	18
CHƯƠNG II	27
THỰC TRẠNG AN NINH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1991- 2000	27
I- THỰC TRẠNG AN NINH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1991-2000	27
1- Quy mô và lĩnh vực hoạt động kinh doanh	27
2- Cơ cấu nguồn vốn và các khoản nợ của doanh nghiệp	34
3- Cơ cấu, chất lượng tài sản và trình độ kỹ thuật, công nghệ.....	36
4- Hiệu quả kinh doanh của khu vực doanh nghiệp	37
5- Khả năng thanh toán	39
6- Dự phòng tài chính và công tác quản lý rủi ro của doanh nghiệp.....	39
II- THỰC TRẠNG CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI VIỆC ĐẢM BẢO AN NINH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	40
1- Vấn đề đầu tư và bảo toàn vốn kinh doanh	40
2- Trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp	43
3- Kế toán và công khai tài chính.....	44
4- Giám sát tài chính thông qua cơ chế chính sách	45
5- Giải quyết nợ đối với doanh nghiệp	46
6- Cơ chế chuyển đổi và đa dạng hình thức sở hữu đối với doanh nghiệp Nhà nước	48
III- ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG AN NINH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1991- 2000 VÀ NHỮNG NGUY CƠ TIỀM ẨN	49
1- Những thành tựu của doanh nghiệp trong thời gian qua	49
2- Những nguy cơ tiềm ẩn về an ninh tài chính doanh nghiệp.....	51
CHƯƠNG III	56

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CƠ BẢN VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO AN NINH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	56
I- MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CƠ BẢN VÀ GIẢI PHÁP TỔNG THỂ VỀ ĐẢM BẢO AN NINH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP.....	56
1- Một số quan điểm cơ bản	56
2- Một số giải pháp tổng thể.....	57
II- CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ ĐẢM BẢO AN NINH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	62
1- Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính doanh nghiệp, đẩy mạnh quá trình sắp xếp lại hệ thống doanh nghiệp Nhà nước.....	62
2- Xử lý nợ của các doanh nghiệp Nhà nước.....	67
3- Thực hiện công tác quản lý rủi ro trong kinh doanh	70
4- Chính sách thuế nhập khẩu đối với việc đảm bảo an toàn cho các doanh nghiệp trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.....	73
5- Xây dựng và củng cố hệ thống thông tin kinh tế và hệ thống giám sát tài chính doanh nghiệp.....	75
6- Xây dựng các chuẩn mực về an ninh tài chính doanh nghiệp và phát triển dịch vụ xếp hạng tín nhiệm.....	79
KẾT LUẬN	84
PHỤ LỤC	86
TÀI LIỆU THAM KHẢO CHỦ YẾU	89

LỜI NÓI ĐẦU

Trong hệ thống tài chính nói chung, tài chính doanh nghiệp là một khâu quan trọng, trong đó các nguồn lực tài chính được sử dụng vào sản xuất kinh doanh để tạo ra phần lớn của cải xã hội. Thực tế cho thấy, bất kỳ sự yếu kém tài chính nào của khu vực doanh nghiệp đều tác động mạnh mẽ đến sự ổn định của toàn bộ hệ thống tài chính. Một khu vực tài chính doanh nghiệp vững mạnh là cơ sở cho việc tăng cường tiềm lực tài chính quốc gia.

Những năm gần đây, đặc biệt là sau cuộc khủng hoảng tài chính- tiền tệ ở khu vực Đông Nam Á năm 1997-1998, vấn đề an ninh tài chính được nhắc đến khá nhiều. Cùng với xu thế toàn cầu hoá chứa đựng nhiều nguy cơ bất ổn; các dòng vốn tự do di chuyển làm tăng mối quan tâm của các quốc gia đối với việc bảo đảm cho khu vực tài chính hoạt động một cách lành mạnh, an toàn và hiệu quả. Đó là an ninh tài chính ở cấp độ quốc gia. Còn trong phạm vi doanh nghiệp, an ninh tài chính cũng được xem xét trên các khía cạnh tính lành mạnh, an toàn và hiệu quả theo quan điểm của các nhà đầu tư, người cho vay bởi những rủi ro trong hoạt động tài chính luôn tồn tại. Đã từ lâu, nhiều nhà nghiên cứu kinh tế đã tìm cách đưa ra một công thức chung cho việc đánh giá mức độ rủi ro này nhưng hiện nay cũng chưa có một chuẩn mực chung nào cho phép đánh giá hoạt động tài chính của mọi doanh nghiệp. Vấn đề này còn phụ thuộc vào từng lĩnh vực, ngành nghề hoạt động của doanh nghiệp cũng như phương pháp sử dụng để đánh giá, chất lượng thông tin thu thập dùng để đánh giá... Tuy nhiên, bằng phương pháp thống kê, phân tích, kể cả quan sát trực quan và bằng kinh nghiệm thực tiễn của các chuyên gia, người ta có thể xác định mức độ rủi ro cũng như triển vọng khi đầu tư vào doanh nghiệp. Nói cách khác, nhà đầu tư cần phải chấp nhận một giới hạn rủi ro tài chính cho phép khi thực hiện đầu tư mà trong giới hạn đó hoạt động tài chính của doanh nghiệp được xem là an toàn.

Thực hiện việc thể chế hoá đường lối đổi mới, phát triển kinh tế, từ năm 1990 Luật công ty, Luật doanh nghiệp tư nhân được thông qua làm cơ sở pháp lý cho việc thừa nhận kinh tế tư nhân, đồng thời với việc ban hành Luật doanh nghiệp nhà nước năm 1995 đã tạo thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp Việt Nam phát triển nhanh cả về số lượng, quy mô và lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh. Tuy nhiên, do quy mô của đại đa số doanh nghiệp còn nhỏ bé và mới chuyển sang hoạt động theo cơ chế kinh tế thị trường nên việc tích tụ vốn của doanh nghiệp còn thấp, nhiều doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, không có khả năng trả nợ. Tình hình tài chính ở khu vực doanh nghiệp hiện nay nói chung còn thiếu lành mạnh, tiềm lực tài chính nhỏ bé, chứa đựng nhiều nguy cơ mất ổn định.

Việc nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm làm lành mạnh hoá tình hình tài chính doanh nghiệp trong thời gian tới có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy công tác cải cách hệ thống ngân hàng thương mại, phát triển thị trường chứng khoán và đảm bảo an ninh tài chính quốc gia. Đề tài: ***"Thực trạng và giải pháp đảm bảo an ninh tài chính đối với khu vực doanh nghiệp"***

được lựa chọn nhằm mục đích làm rõ một số vấn đề lý luận về an ninh tài chính doanh nghiệp, đánh giá thực trạng đảm bảo an ninh tài chính doanh nghiệp Việt Nam (không bao gồm các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng) từ năm 1991 đến nay trên giác độ cơ chế, chính sách tài chính của Nhà nước cũng như tình hình tài chính của doanh nghiệp, từ đó đưa ra một số kiến nghị giải pháp nhằm góp phần đảm bảo an ninh tài chính doanh nghiệp trong thời gian tới. Nội dung của đề tài ngoài phần mở đầu, kết luận, 4 bảng phụ lục gồm có ba chương:

Chương I: Một số vấn đề tổng quan về an ninh tài chính doanh nghiệp và đảm bảo an ninh tài chính doanh nghiệp.

Chương II: Thực trạng an ninh tài chính doanh nghiệp của Việt Nam giai đoạn 1991-2000.

Chương III: Một số quan điểm cơ bản và các giải pháp đảm bảo an ninh tài chính doanh nghiệp.

CHƯƠNG I

MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỔNG QUAN VỀ AN NINH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VÀ ĐẢM BẢO AN NINH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

I- KHÁI NIỆM VÀ NỘI DUNG CỦA AN NINH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

1- Các nhận thức khác nhau về an ninh tài chính doanh nghiệp

Trong quá trình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp luôn phải đối mặt với rủi ro phát sinh. Những rủi ro trong kinh doanh rất đa dạng tùy thuộc vào nguồn gốc của rủi ro như: rủi ro tài chính (giá cả, lãi suất, tỷ giá...); rủi ro thị trường; rủi ro kỹ thuật- công nghệ; rủi ro pháp luật; rủi ro tự nhiên. Mỗi doanh nghiệp hoạt động trong từng ngành, lĩnh vực nhất định sẽ chịu tác động của các loại rủi ro khác nhau và mức độ ảnh hưởng của mỗi rủi ro cũng sẽ khác nhau.

Đối với nhà đầu tư, người cho doanh nghiệp vay cũng phải đối mặt với rủi ro từ quá trình đầu tư và cho vay. Thông tin về tình hình hoạt động doanh nghiệp là không đồng nhất giữa doanh nghiệp và đối tượng bên ngoài doanh nghiệp là nhà đầu tư và người cho vay nên yếu tố rủi ro mất vốn luôn tiềm ẩn khi thực hiện đầu tư hoặc cho vay. Như vậy, nhà đầu tư phải chịu rủi ro kép: rủi ro trong kinh doanh của doanh nghiệp và rủi ro từ chính hoạt động đầu tư của mình. Nhà đầu tư cần phải tìm ra một mức độ an toàn chấp nhận được khi đầu tư nhằm bảo toàn vốn và thu lãi.

Doanh nghiệp phải quan tâm làm sao trả được nợ và thu lợi nhuận để tránh nguy cơ bị phá sản. Mỗi đối tượng quan tâm nhìn nhận doanh nghiệp dưới các góc độ khác nhau. Nhưng điểm chung ở họ chính là tính an toàn trong hoạt động của doanh nghiệp. Xét theo quan điểm tài chính thì đó là sự an toàn về các dòng tiền tệ gắn liền với hoạt động tài chính. Vậy an ninh tài chính doanh nghiệp cần được hiểu như thế nào? Có nhiều cách hiểu xung quanh vấn đề này. Xin nêu ra một số cách hiểu chủ yếu sau đây:

Có người cho rằng an ninh tài chính doanh nghiệp là sự ổn định của các mối quan hệ tài chính doanh nghiệp. Các mối quan hệ tài chính doanh nghiệp là những quan hệ kinh tế diễn ra trong phân phối, dưới hình thái tiền tệ gắn liền với quá trình hình thành và sử dụng quỹ tiền tệ tập trung của doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của chúng. Theo phạm vi hoạt động, các mối quan hệ này bao gồm:

- Quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với Nhà nước: mối quan hệ này phát sinh trong việc thực hiện nghĩa vụ đóng góp các khoản thuế theo luật định cho Nhà nước.

- Quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với thị trường: mối quan hệ này phát sinh khi doanh nghiệp mua các yếu tố sản xuất (tư liệu sản xuất, sức lao động...) và trao đổi sản phẩm. doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi hình thái tiền tệ sang hiện vật khi mua các nguyên liệu sản xuất và ngược lại khi bán sản phẩm ra thị trường.

- Quan hệ tài chính trong nội bộ doanh nghiệp: các mối quan hệ này phát sinh trong việc phân phối lợi nhuận giữa các cổ đông, trả lãi đối với các khoản vay trong doanh nghiệp, trả lương cho nhân viên...

- Quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với nước ngoài: đây là các mối quan hệ tài chính về đầu tư, cho vay, trả nợ...có yếu tố nước ngoài tham gia vào quan hệ tài chính của doanh nghiệp.

Có ý kiến cho rằng an ninh tài chính doanh nghiệp theo nghĩa, chung nhất là khả năng tự đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của doanh nghiệp trước những ảnh hưởng bất lợi của các rủi ro trong kinh doanh. Nói một cách khác, đó chính là khả năng tự cân đối và đáp ứng được các nhu cầu tài chính của doanh nghiệp trong quá trình phát triển mặc dù có các ảnh hưởng không mong đợi của các rủi ro đưa lại.

Rủi ro trong kinh doanh tác động tới an ninh tài chính doanh nghiệp từ các góc độ khác nhau. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng của các loại rủi ro đến an ninh tài chính doanh nghiệp không chỉ phụ thuộc vào mức độ tác động của các rủi ro đó mà còn phụ thuộc rất lớn vào khả năng tự bảo vệ (khả năng đề kháng) của doanh nghiệp. Có thể khái quát ở 3 trạng thái rủi ro ở thể xảy ra như sau:

Mức độ ảnh hưởng của rủi ro trong kinh doanh	>	Khả năng đề kháng của doanh nghiệp	⇒	an ninh tài chính doanh nghiệp không được đảm bảo
Mức độ ảnh hưởng của rủi ro trong kinh doanh	=	Khả năng đề kháng của doanh nghiệp	⇒	an ninh tài chính doanh nghiệp không bền vững
Mức độ ảnh hưởng của rủi ro trong kinh doanh	<	Khả năng đề kháng của doanh nghiệp	⇒	an ninh tài chính doanh nghiệp được đảm bảo

Một số người khác lại quan niệm rằng an ninh tài chính doanh nghiệp đồng nghĩa với cân bằng tài chính doanh nghiệp. Cân bằng tài chính được hiểu là việc duy trì giữa luồng tiền vào và luồng tiền ra của doanh nghiệp để đảm bảo doanh nghiệp luôn có số tồn quỹ tiền mặt dương. Có thể phân tích vấn đề này dựa trên bảng cân đối kế toán như sau:

Theo kỳ hạn, ta có thể phân chia tài sản của doanh nghiệp thành tài sản cố định và tài sản lưu động. Tương tự, nguồn vốn của doanh nghiệp được phân chia thành nguồn vốn dài hạn và ngắn hạn. Nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản vay dài hạn là nguồn vốn thường xuyên. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp mang tính chu kỳ nhưng quá trình sản xuất, kinh doanh là liên tục, do vậy nó đòi hỏi nguồn tài trợ cho hoạt động kinh doanh cũng phải thường xuyên và có tính ổn định cao. Chỉ có nguồn vốn thường xuyên mới đáp ứng được yêu cầu này.

Cân bằng tài chính được xem xét trong mối quan hệ giữa nguồn vốn tài trợ cho tài sản của doanh nghiệp có cùng thời hạn tồn tại. Để đảm bảo cân bằng tài chính thì nguồn vốn tài trợ cho tài sản của doanh nghiệp ít nhất cũng phải bằng thời gian tồn tại của nguồn vốn tài trợ đó.

Theo nguyên tắc này, một doanh nghiệp sẽ ở trong tình trạng không cân bằng tài chính nếu như doanh nghiệp sử dụng các khoản vay ngắn hạn (dưới một năm) để tài trợ cho việc đầu tư vào tài sản cố định, đầu tư dài hạn.

Tuy nhiên, trên thực tế, một doanh nghiệp vẫn có thể duy trì cân bằng tài chính được nếu như thời gian của một vòng quay của hàng tồn kho, phải thu khách hàng nhanh hơn nhiều so với thời gian phải trả các khoản nợ ngắn hạn. Điều này có nghĩa là doanh nghiệp bán hàng gần như thu tiền được ngay trong khi đó thời hạn trả các khoản nợ ngắn hạn lại chưa đến. Số tiền chưa cần cho việc thanh toán nợ, doanh nghiệp có thể dùng để đầu tư dài hạn. Trong trường hợp này, cân bằng tài chính xét theo quan điểm trên đã không tính đến khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

Chính vì vậy, quan niệm an ninh tài chính doanh nghiệp hiểu theo nghĩa cân bằng tài chính mới chỉ xem xét được một khía cạnh trong việc tài trợ của doanh nghiệp mà chưa tính đến khả năng thanh toán, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Thiết nghĩ, an ninh tài chính doanh nghiệp là khái niệm dùng để chỉ trạng thái giữ được ổn định về tình hình tài chính doanh nghiệp trong giới hạn an toàn cho phép theo các tiêu chuẩn đánh giá của những người bỏ vốn đầu tư vào doanh nghiệp. Nó đảm bảo cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp được diễn ra bình thường và hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro, tổn thất trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Vậy tại sao an ninh tài chính doanh nghiệp phải được xem xét theo quan điểm của người bên ngoài doanh nghiệp? Bởi lẽ trên thực tế các tiêu chuẩn đánh giá, cũng như các phương pháp đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp đều bắt nguồn từ yêu cầu của hoạt động đầu tư và cho vay. Những đối tượng bên ngoài doanh nghiệp (như ngân hàng, nhà đầu tư trực tiếp góp vốn, người cho vay khác...) không trực tiếp điều hành doanh nghiệp nên họ không thể có đầy đủ thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Họ không thể biết việc

doanh nghiệp sử dụng vốn của mình hàng ngày như thế nào. Vì thế nhà đầu tư luôn phải đối mặt với rủi ro mất vốn nếu như đầu tư vào một doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, không có khả năng trả nợ. Cho nên họ phải tính đến yếu tố an toàn, hiệu quả với mức rủi ro thấp nhất khi quyết định đầu tư vào doanh nghiệp.

Đối với bản thân doanh nghiệp, mục tiêu tối cao của họ là lợi nhuận. Nhà quản trị doanh nghiệp phải biết phối hợp các yếu tố sản xuất làm sao để đạt được hiệu quả cao nhất. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là doanh nghiệp không quan tâm đến việc trả các khoản nợ vay. Doanh nghiệp muốn phát triển, tránh rủi ro phá sản, giữ quan hệ tốt với ngân hàng họ phải trả được các khoản nợ đúng hạn. Nhưng việc trả nợ không phải là mục tiêu số một của doanh nghiệp mà doanh nghiệp còn có nhiều mục tiêu khác như nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường... Do đó, việc xem xét an ninh tài chính doanh nghiệp vẫn nghiêng về quan điểm bên ngoài doanh nghiệp là chủ yếu. Trạng thái an ninh tài chính doanh nghiệp phải nằm trong một giới hạn nhất định mà trong giới hạn đó tình hình tài chính của doanh nghiệp được đánh giá là an toàn (rủi ro đầu tư thấp nhất) theo tiêu chuẩn được sử dụng để đánh giá.

Như vậy, an ninh tài chính doanh nghiệp bắt nguồn từ: yếu tố rủi ro khách quan trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và khả năng chấp nhận rủi ro của nhà đầu tư vào doanh nghiệp.

Thực chất của vấn đề an ninh tài chính doanh nghiệp chính là mức độ an toàn hợp lý được chấp nhận về hoạt động tài chính doanh nghiệp để đáp ứng tốt nhất yêu cầu của nhà đầu tư. Việc xem xét mức độ an toàn phải dựa vào các nội dung phản ánh tình hình tài chính doanh nghiệp. Tình hình tài chính doanh nghiệp phản ánh tập trung nhất toàn bộ kết quả của hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đó là các mối quan hệ tiền tệ gắn liền với việc huy động, phân phối, sử dụng và quản lý vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, việc xác định một giới hạn an toàn hợp lý được chấp nhận là rất khó khăn. Không có một chuẩn mực nào cho phép đánh giá mức độ an toàn về tài chính tất cả các doanh nghiệp nói chung. Trên thực tế, người ta thường sử dụng một số chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính của doanh nghiệp mang tính quy tắc hay kinh nghiệm hoặc dựa vào số liệu thống kê số lớn để đánh giá mức độ rủi ro khi đầu tư trực tiếp hoặc góp vốn, cho vay đặc biệt là trong hoạt động cung cấp tín dụng của các ngân hàng, đầu tư kinh doanh chứng khoán.

2- Nội dung của an ninh tài chính doanh nghiệp

Các yếu tố nào quyết định hoặc phản ánh mức độ an ninh tài chính doanh nghiệp? Trước hết, vì kết quả tài chính mang tính tổng hợp toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh nên các yếu tố liên quan đến thị trường, công nghệ, kỹ năng quản trị... sẽ ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh từ đó cũng tác động gián tiếp đến tình hình tài chính, làm thay đổi cấu trúc tài chính của doanh nghiệp. Nhà đầu tư khi phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp họ có thể phát hiện sự